TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **552**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 575/2025/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn**: **Ông Nguyễn Trọng M - sinh năm 1993**

CCCD số: 024093014198 cấp ngày 06/02/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, tỉnh Bắc Ninh

- **Bị đơn: Bà Phạm Huệ O – sinh năm 1996**

CCCD số: 001196008733 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Tổ H phường L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 575/2025/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng M và bà Phạm Huệ O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Xác định ông Nguyễn Trọng M và bà Phạm Huệ O có 01 con chung là cháu Nguyễn Bích D, sinh ngày 25/01/2015. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Bích D cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Nguyễn Trọng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Ông Nguyễn Trọng M và bà Phạm Huệ O mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông M chịu toàn bộ án phí. Ông Nguyễn Trọng M phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ông M đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0019511 ngày 11/12/2025. Trả lại cho ông Nguyễn Trọng M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh) (GCNKH số 09/2014, quyển số 01/2013 ngày 11/02/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền